TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 243/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 26-5-2022
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Trần Hoàng Tuấn**
Bà **Lê Thị Phượng Loan**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Kim Thơ**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2021 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 70/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Ngọc H,** sinh năm 1976; (có mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân M, xã Tân Bình Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Nguyễn Văn Phúc E,** sinh năm 1970; (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Tân M, xã Tân Bình Th, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Theo đơn khởi kiện nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn Phúc E tự nguyện chung sống vợ chồng năm 2000, đến năm 2004 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình Thạnh vào ngày 30/7/2004. Hai người sống hạnh phúc đến những năm gần đây thì không còn hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống, từ năm 2016 không còn chung sống vợ chồng, đến nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị H yêu cầu Tòa án cho ly hôn với anh E.

Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Duy Th sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Quế A sinh năm 2000, đã trưởng thành. Về tài sản chung: chị H và anh E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về nợ chung; không có.

+ Tại bản tự khai ngày 25/01/2022 anh Nguyễn Văn Phúc E trình bày: Thống nhất lời trình bày của chị Nguyễn Ngọc H về thời gian chung sống, mâu thuẫn vợ chồng, con chung và tài sản, nợ chung là đúng. Nay anh đồng ý ly hôn với chị H, về tài sản chung: anh E và chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có.

+ Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Nguyễn Ngọc H vẫn giữ yêu cầu khởi kiện ly hôn với anh Nguyễn Văn Phúc E. Về con chung đã thành niên; Về tài sản chung tự thỏa thuận, không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết; về nợ chung: không có.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Phúc E mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét quan hệ tranh chấp của nguyên đơn thuộc tranh chấp về "ly hôn"; bị đơn hiện cư trú tại ấp huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Anh Nguyễn Văn Phúc E vắng mặt tại phiên tòa, mặc dù đã được triệu tập (tống đạt) hợp lệ. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh E.

[3] Đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Hôn nhân giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Nguyễn Văn Phúc E là hôn nhân hợp pháp có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tân Bình Thạnh vào ngày 30/7/2004. Khi chị H có yêu cầu ly hôn, anh E cũng đồng ý ly hôn (bản tự khai ngày 25/01/2022), do đó Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị H và anh E.

[4] Về con chung: Chị H và anh E có 02 con chung tên Nguyễn Duy Th sinh năm 1995 và Nguyễn Thị Quế A sinh năm 2000, đã trưởng thành.

[5] Về tài sản chung: chị H và anh E tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về nợ chung: chị H và anh E xác định không có, không yêu cầu xem xét, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 55, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Ngọc H và anh Nguyễn Văn Phúc E.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Chị Nguyễn Ngọc H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Chị H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005313 ngày 21/12/20221 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, nên xem như đã thi hành xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh E có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương